

HOA VĂN VÀ BIỂU TƯỢNG TRANG TRÍ TRÊN NHÀ GƯƠL CỦA NGƯỜI CƠ TU Ở KHE TRE, HUẾ

NGUYỄN MINH HIẾU
Khoa Mỹ thuật và Thiết kế,
Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 23/9/2026.

Abstract

The Gươl house is a representative communal structure of the Cơ Tu people and a repository of their traditional cultural and artistic values. Combining a literature review with fieldwork, this article examines the decorative art of the Gươl house. The findings indicate that its decoration is expressed primarily through wood carving and decorative painting. The imagery focuses on human figures, animals, and natural elements, reflecting the labor, beliefs, festivals, and worldview of the Cơ Tu community. These motifs employ a highly stylized and symbolic visual language that contributes to the distinctive identity of the Gươl house. Beyond their aesthetic value, the decorative elements preserve cultural memory, transmit Indigenous knowledge, and strengthen community cohesion. The study clarifies the distinctive artistic values of the Gươl house and emphasizes the importance of preserving and promoting the traditional cultural heritage of the Cơ Tu people in the contemporary context.

Keywords: Cơ Tu people, Gươl house, Gươl house decorative art, stilt houses, traditional Cơ Tu motifs.

1. Đặt vấn đề

Trong văn hóa truyền thống của người Cơ Tu, nhà Gươl giữ vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng. Công trình này phản ánh thế giới quan, tín ngưỡng và những đặc trưng văn hóa của tộc người thông qua kiến trúc, hoa văn và các biểu tượng trang trí. Những nghiên cứu về nhà Gươl trước đây phần lớn được thực hiện tại khu vực miền núi cao của Quảng Nam, nơi loại hình kiến trúc này thường được biết đến với hệ thống điêu khắc gỗ có quy mô lớn. Nhà Gươl ở Khe Tre (Nam Đông, Thừa Thiên Huế) có một bối cảnh khác, vì nằm ở khu vực chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng, công trình tại đây chịu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, nguồn vật liệu sẵn có và quá trình giao thoa văn hóa của địa phương. Những yếu tố này tạo nên các đặc điểm riêng về kiến trúc, hoa văn và biểu tượng trang trí. Các giá trị tạo hình của nhà Gươl ở Khe Tre vẫn chưa được xem xét một cách hệ thống từ góc độ mỹ thuật.

Quá trình đô thị hóa cùng những thay đổi trong đời sống kinh tế – xã hội đang tác động đến việc duy trì các yếu tố truyền thống của nhà Gươl. Một số vật liệu hiện đại dần thay thế vật liệu bản địa. Kỹ thuật chế tác và tri thức dân gian gắn với công trình cũng đứng trước nguy cơ bị mai một. Nghiên cứu hoa văn và biểu tượng trang trí trên nhà Gươl ở Khe Tre giúp nhận diện những giá trị văn hóa và tạo hình còn được lưu giữ. Các đặc trưng này đồng thời có thể trở thành nguồn tham khảo cho kiến trúc và thiết kế nội thất đương đại, tạo điều kiện để bản sắc địa phương tiếp tục được diễn giải trong những bối cảnh thiết kế mới.

Nghiên cứu này tập trung nhận diện và phân tích ngôn ngữ tạo hình trong kiến trúc nhà Gươl của người Cơ Tu tại khu vực Khe Tre, bao gồm đường nét, hình khối, màu sắc và bố cục. Thông qua việc khảo sát các yếu tố tạo hình, nghiên cứu làm rõ những đặc điểm mỹ thuật thể hiện trong không gian kiến trúc truyền thống của cộng đồng địa phương. Kết quả nghiên cứu góp phần ghi nhận và làm nổi bật các giá trị mỹ thuật dân gian bản địa còn được lưu giữ trong nhà Gươl. Những họa tiết và giải pháp

Email: hieunguyen.3012nt@gmail.com

không gian truyền thống của nhà Gươl cũng có thể được vận dụng trong các lĩnh vực thiết kế ứng dụng, trên cơ sở tôn trọng những đặc trưng văn hóa vốn có.

Đề tài tập trung vào ba mục tiêu chính:

Thứ nhất: Khảo sát và phân tích cấu trúc mặt bằng, cách tổ chức không gian sinh hoạt và hệ thống kết cấu gỗ của nhà Gươl tại Khe Tre. Từ những đặc điểm này, nghiên cứu xem xét cách công trình thích nghi với điều kiện địa hình và môi trường tự nhiên của khu vực thung lũng.

Thứ hai: Phân tích các đặc điểm tạo hình trên bề mặt vật liệu, tập trung vào đường nét, hình thức trang trí và hệ thống motif. Nghiên cứu cũng xem xét sự chuyển dịch từ hình thức chạm khắc sang nghệ thuật họa bích, cùng tính ước lệ, tính kỳ hà và ý nghĩa biểu tượng được thể hiện trong các motif trang trí chủ đạo.

Thứ ba: Nghiên cứu khả năng chất lọc và chuyển hóa ngôn ngữ tạo hình của nhà Gươl thành những yếu tố có thể sử dụng trong thiết kế đương đại. Các hướng ứng dụng được xem xét gồm thiết kế bề mặt vật liệu, vách ngăn và nội thất không gian thương mại. Việc chuyển hóa này nhằm giữ lại những đặc điểm tạo hình có giá trị và không làm mất đi ý nghĩa văn hóa của chúng.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu về kiến trúc nhà Gươl của người Cơ Tu

Nhà Gươl là một công trình kiến trúc truyền thống tiêu biểu của người Cơ Tu và đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu về văn hóa dân gian, kiến trúc bản địa. Các nghiên cứu này cho thấy nhà Gươl giữ vị trí trung tâm trong đời sống cộng đồng, là nơi diễn ra các cuộc hội họp, lễ hội, nghi lễ tín ngưỡng và nhiều sự kiện quan trọng của làng. Vị trí của công trình trong cấu trúc không gian cư trú cũng cho thấy mức độ gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, thể hiện vai trò biểu tượng của nhà Gươl trong đời sống văn hóa truyền thống (Nguyễn Hữu Thông & Nguyễn Phúc Bảo Đàn, 2000).

Nhiều nghiên cứu về nhà Gươl đi sâu vào các đặc điểm kiến trúc như tổ chức mặt bằng, hệ thống khung cột, vật liệu và kỹ thuật thi công truyền thống,... cho thấy sự tích lũy kinh nghiệm xây dựng của người Cơ Tu qua nhiều thế hệ. Cách lựa chọn và sử dụng vật liệu bản địa, cùng với việc tổ chức không gian và kết cấu cũng thể hiện khả năng thích nghi của công trình với điều kiện tự nhiên miền núi. Hệ thống trang trí và các yếu tố tạo hình trên kiến trúc Gươl được đề cập như một thành phần quan trọng của công trình, góp phần thể hiện giá trị văn hóa và nghệ thuật (Đình Hồng Hải, 2006).

Những kết quả trên cung cấp cơ sở để tiếp tục xem xét nghệ thuật trang trí và ngôn ngữ tạo hình trong không gian Gươl dưới góc độ mỹ thuật. Cách tiếp cận này giúp mở rộng việc nghiên cứu nhà Gươl từ các vấn đề về chức năng và kiến trúc sang những giá trị được thể hiện qua hình thức, hoa văn và tổ chức tạo hình.

2.2. Các nghiên cứu về mỹ thuật và nghệ thuật trang trí dân gian Cơ Tu

Một số công trình quan tâm đến giá trị mỹ thuật và nghệ thuật trang trí của người Cơ Tu, những nghiên cứu này cho thấy nhà Gươl là nơi lưu giữ nhiều biểu hiện của nghệ thuật tạo hình dân gian thông qua hệ thống điêu khắc, hội họa trang trí và các biểu tượng văn hóa truyền thống.

Các cấu kiện kiến trúc như cột, xà, đầu hồi và mái nhà vừa đảm nhận chức năng kết cấu vừa là nơi thể hiện các giá trị thẩm mỹ, tri thức dân gian và bản sắc văn hóa của người Cơ Tu (Đình Hồng Hải, 2006). Nguyễn Thượng Hỷ (2005) tiếp cận kiến trúc Cơ Tu từ góc độ nghệ thuật tạo hình, tập trung vào hệ thống điêu khắc và trang trí. Nghiên cứu ghi nhận nhiều mô típ hình người, động vật, thực vật và hoa văn hình học. Những hình tượng này tạo nên diện mạo riêng cho nhà Gươl, chúng gắn với đời sống sinh hoạt, tín ngưỡng và thế giới quan của cộng đồng cư dân miền núi Trường Sơn (Nguyễn Thượng Hỷ, 2005).

Các nghiên cứu trên đã bước đầu làm rõ giá trị nghệ thuật của nhà Gươl trong mối quan hệ với kiến trúc và văn hóa cộng đồng. Tuy nhiên, việc khảo sát riêng các đặc điểm tạo hình, thủ pháp biểu hiện và hệ thống chủ đề trang trí trong không gian nhà Gươl vẫn chưa được nghiên cứu một cách chuyên sâu. Đây là cơ sở để tiếp tục tìm hiểu nghệ thuật trang trí dân gian Cơ Tu từ góc độ mỹ thuật và tạo hình.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu và khảo sát thực địa nhằm làm rõ các đặc điểm nghệ thuật trang trí trong không gian nhà Gươl của người Cơ Tu.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Thu thập, phân tích và tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan đến kiến trúc, mỹ thuật và văn hóa truyền thống của người Cơ Tu, đặc biệt là các nghiên cứu về nhà Gươl, nghệ thuật điêu khắc và hội họa trang trí dân gian. Trên cơ sở đó, xác định các vấn đề nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận và đối chiếu với kết quả khảo sát thực tế.

Phương pháp khảo sát thực địa: Tiến hành khảo sát thực địa tại các nhà Gươl của người Cơ Tu nhằm ghi nhận hiện trạng kiến trúc và hệ thống trang trí thông qua quan sát, chụp ảnh, ghi chép và phân loại các mô típ tạo hình. Dữ liệu thu thập được sử dụng để phân tích đặc điểm tạo hình, chủ đề và giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật trang trí nhà Gươl.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Khái quát kiến trúc và không gian nhà Gươl ở Khe Tre

4.1.1. Vị trí và cấu trúc tổng thể

Vị trí trung tâm: Nhà Gươl luôn được dựng ở vị trí trang trọng và trung tâm nhất của làng (vùng đất bằng phẳng, cao ráo). Tất cả các nhà ở của người dân trong làng đều hướng mặt về phía nhà Gươl. Sự quy tụ không gian này phản ánh vị thế của Gươl như thiết chế cộng đồng giữ vai trò trung tâm trong tổ chức đời sống xã hội và văn hóa truyền thống của người Cơ Tu (Nguyễn Hữu Thông & Nguyễn Phúc Bảo Đan, 2000).

Hình dáng mặt bằng: Mặt bằng sàn nhà Gươl thường có dạng bầu dục (oval) hoặc hình chữ nhật bo tròn các góc, gợi hình dáng của mai rùa – một hình tượng mang ý nghĩa linh thiêng trong văn hóa Cơ Tu.

Kiến trúc nhà sàn: Nhà Gươl được dựng theo kiểu nhà sàn mái dốc, với một cầu thang chính dẫn lên sàn. Sàn nhà thường sử dụng những tấm gỗ rừng bản rộng, được gia công thủ công bằng rìu và rựa, các cấu kiện thì được liên kết bằng mộng đuôi cá, mộng ngàm và dây mây rừng thay cho đinh. Cách làm này tạo cho kết cấu độ linh hoạt cần thiết và phù hợp với đặc tính của vật liệu gỗ tự nhiên. Dây mây được xử lý bằng cách ngâm bùn hoặc gác bếp trước khi sử dụng để hạn chế mối mọt và giữ độ dẻo dai. Vật liệu trong công trình khá gần gũi với những gì người Cơ Tu có thể khai thác tại địa phương: gỗ, tre, nứa, mây và lá rừng. Từ vật liệu đến kỹ thuật liên kết, ngôi nhà cho thấy kinh nghiệm xây dựng được hình thành trong quá trình thích nghi với môi trường miền núi Trường Sơn và được truyền lại qua nhiều thế hệ (Đinh Hồng Hải, 2006).

Trong nhà Gươl truyền thống, bếp thường được bố trí ở hai đầu nhà, mỗi bếp gắn với một nhóm hoạt động và đối tượng sử dụng khác nhau. Bếp chính thường nằm ở vị trí trang trọng hơn, là nơi già làng, các bậc trưởng lão và khách quý quây quần bên đồng lửa, họ uống rượu cần, bàn bạc luật tục, kể sử thi hoặc thực hành hát lý, nói lý. Ở đầu hồi còn lại là bếp phụ, không gian này thường dành cho thanh niên và trai tráng trong làng, nơi diễn ra các hoạt động như đánh chiêng, chế tác công cụ, chuẩn bị thức ăn và lễ vật cho những dịp lễ hội lớn.

4.1.2. Hệ khung cột và mái nhà

Hệ khung nhà Gươl được tổ chức với ba nhóm cột chính: cột cha, cột mẹ và cột con. Cột cha nằm ở vị trí trung tâm và có kích thước lớn nhất, trên thân cột thường xuất hiện các họa tiết hình học, hình người và hình động vật, gắn với đời sống sinh hoạt, tín ngưỡng và thế giới quan của người Cơ Tu. Ba cột mẹ thường được bố trí gần lối vào chính, vừa nâng đỡ hệ mái vừa tạo nên điểm nhấn cho không gian trung tâm. Những cột còn lại được gọi là cột con, phân bố quanh công trình và cùng tham gia vào hệ kết cấu chịu lực.

Mái nhà Gươl có độ dốc lớn, vươn cao và thường được lợp bằng lá nón rừng hoặc lá cọ. Hình dáng mái tạo nên một ấn tượng rất rõ khi nhìn từ xa, gợi liên tưởng đến chiếc riu úp ngược hoặc đôi cánh của chim phơ-răng (chim ưng) giữa không gian Trường Sơn. Quy mô và độ cao của mái trước hết đáp ứng

yêu cầu che chắn trong điều kiện khí hậu miền núi. Hình thức ấy cũng tạo cho nhà Gươl một diện mạo nổi bật, giúp công trình dễ nhận biết trong không gian làng và thể hiện vị trí của nó trong đời sống văn hóa, xã hội của cộng đồng Cơ Tu (Nguyễn Hữu Thông & Nguyễn Phúc Bảo Đàn, 2000).

5. Nghệ thuật trang trí nhà Gươl

5.1. Hình thức thể hiện

5.1.1. Điều khắc

Điều khắc trên gỗ là thành tựu lớn nhất trong nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu, nghệ thuật này tập trung chủ yếu ở không gian nhà Gươl (nhà cộng đồng) và nhà mồ.

Thủ pháp tạo hình: Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng người thợ Cơ Tu chỉ dùng rìu, rựa để đẽo gọt (không dùng cưa hay giấy ráp). Nhát đẽo dứt khoát, góc cạnh tạo ra những hình khối gãy gọn, thô mộc nhưng cực kỳ biểu cảm. Bố cục thường tuân theo nguyên tắc “đơn tuyến bình đồ” (trải phẳng) chứ không sử dụng luật phối cảnh xa gần của phương Tây. Bên cạnh giá trị trang trí, các hình chạm khắc trên nhà Gươl còn phản ánh sinh hoạt cộng đồng, tín ngưỡng và quan niệm thẩm mỹ của người Cơ Tu, tạo nên bản sắc riêng cho nghệ thuật tạo hình dân gian của tộc người này (Nguyễn Thượng Hy, 2005).

5.1.2. Vẽ tay

Các họa tiết được vẽ tay, sơn lên bề mặt gỗ với màu sắc bắt mắt. Có thể bắt gặp các họa tiết này trên tường, lan can cầu thang, cột đâm trâu và cột cha bên trong nhà Gươl. Những hình vẽ trang trí không chỉ làm tăng giá trị thẩm mỹ cho công trình mà còn mang ý nghĩa biểu tượng, thể hiện quan niệm tâm linh và những giá trị văn hóa được cộng đồng Cơ Tu lưu truyền qua nhiều thế hệ (Nguyễn Phước Bảo Đàn, 2003).

Nghệ thuật vẽ tay trên Gươl tập trung vào đường nét, màu sắc và các mô típ mang tính biểu tượng. So với điều khắc gỗ thì hình thức này ít chú trọng đến việc tạo khối và chiều sâu của vật thể. Họa tiết được vẽ trực tiếp lên bề mặt gỗ, chủ yếu sử dụng các gam màu tương phản như đỏ, đen, trắng và vàng. Hình người, động vật, thực vật cùng các mô típ hình học được cách điệu và lược giản về chi tiết. Đường nét vì vậy hiển nhiên trở thành yếu tố nổi bật, trong khi hình tượng được nhấn mạnh ở giá trị biểu trưng hơn là khả năng mô tả hiện thực. Các mảng trang trí thường chạy thành dải liên hoàn hoặc được tổ chức theo dạng đối xứng trên cột, xà ngang và lan can. Cách sắp xếp này tạo nên nhịp điệu thị giác xuyên suốt không gian nhà Gươl.

5.2. Nội dung và chủ đề

5.2.1. Hình tượng con người

Phổ biến trong hệ thống trang trí là dải hình người múa Tung tung – Da dă, nhân vật này được cách điệu mạnh, với tay vươn dài và thân được thu ngắn, tạo nên hình dáng có tính ước lệ rõ rệt. Các nhân vật thường nối tiếp nhau theo hàng ngang trên một đường cơ sở, tạo thành bố cục đơn tuyến bình đồ. Tư thế được lặp lại với những biến đổi nhỏ khiến cả dải hình như đang chuyển động. Hình tượng Tung tung – Da dă gắn với các hoạt động lễ hội và sinh hoạt cộng đồng diễn ra tại nhà Gươl, qua đó thể hiện vai trò của công trình như một không gian quy tụ và duy trì các hoạt động văn hóa của người Cơ Tu (Bùi Quang Thanh, 2007). Về tạo hình, nhân vật không tuân theo tỷ lệ cơ thể hiện thực mà được giản lược thành những đường nét và hình khối cơ bản, chính sự lược giản này làm cho tư thế múa và nhịp chuyển động trở thành yếu tố nổi bật của hình tượng. Khi được lặp lại liên tục, các nhân vật tạo nên một nhịp điệu thị giác mạnh, gợi không khí sôi động của lễ hội,

Hình 1: Họa tiết vẽ tay hình người (Ảnh: Tác giả)



người múa vì thế không được xây dựng như một chân dung cá nhân. Hình tượng hướng đến con người trong tư cách thành viên của cộng đồng, nhấn mạnh tinh thần tập thể, sự gắn kết và mối quan hệ giữa các thành viên Cơ Tu.

5.2.2. Hình tượng động vật

Con trâu: Motif con trâu xuất hiện khá phổ biến trên các xà ngang lớn của nhà Gươl. Hình tượng này gắn với vật hiến tế và quan niệm về sức mạnh phồn thực trong văn hóa Cơ Tu, thường được cách điệu thành các khối thoi, đường gấp khúc và cặp sừng cong như trăng khuyết, nhấn mạnh đặc điểm nhận diện thay vì mô phỏng hình dáng thực tế. Motif này cũng gợi quan niệm về sự sung túc và thịnh vượng trong đời sống cộng đồng. Kỳ đà, chim pơ-răng: ỳ đà và chim pơ-răng là hai hình tượng động vật thường gặp trong nghệ thuật trang trí nhà Gươl. Kỳ đà gắn với nguồn nước và sự sinh sôi, còn chim pơ-răng gợi sức mạnh của núi rừng và khát vọng tự do. Các hình tượng này thường được chạm khắc trên Cột Cha hoặc đặt ở phần cao của cột. Chính vì vị trí nổi bật cùng nội dung biểu tượng khiến chúng trở thành những điểm nhấn quan trọng, góp phần tạo nên vẻ linh thiêng cho không gian nhà Gươl.

Hình 2: Hoa tiết khắc gỗ kỳ đà (Ảnh: Tác giả)



5.2.3. Hình tượng yếu tố tự nhiên

Hình tròn có tia sáng, đường ziczac và họa tiết hình thoi xuất hiện khá thường xuyên trong nghệ thuật trang trí nhà Gươl, các dạng hình này lần lượt được liên tưởng đến mặt trời, sóng nước hoặc địa hình đồi núi, trong khi hình thoi có thể gợi hình ảnh hạt giống và tổ ong. Cách sử dụng những mô típ hình học này cho thấy sự hiện diện rõ nét của các yếu tố tự nhiên trong ngôn ngữ tạo hình của nhà Gươl. Chúng gắn liền với đời sống nương rẫy và những mong ước về sự sinh sôi, mùa màng thuận lợi, cuộc sống no đủ của cộng đồng Cơ Tu.

6. Giá trị nghệ thuật và văn hóa của nghệ thuật trang trí nhà Gươl

6.1. Giá trị thẩm mỹ

Nghệ thuật trang trí nhà Gươl cho thấy những đặc điểm tạo hình riêng của người Cơ Tu thể hiện qua sự kết hợp giữa kiến trúc, điêu khắc và hội họa. Các mô típ xuất hiện trên cột, xà, lan can và đầu hồi, cùng hệ màu chủ đạo đỏ, đen, trắng, tạo nên diện mạo đặc trưng cho công trình. Hình người, động vật và các yếu tố tự nhiên thường được giản lược về hình thức nhưng vẫn giữ rõ tính biểu tượng. Cách thể hiện này gắn với quan niệm thẩm mỹ và nghệ thuật dân gian của cộng đồng Cơ Tu, góp phần nhận diện bản sắc văn hóa của tộc người (Trần Thị Mai An, 2015).

6.2. Giá trị văn hóa – tín ngưỡng

Nghệ thuật trang trí nhà Gươl mang giá trị thẩm mỹ và chứa đựng nhiều biểu hiện về thế giới quan, nhân sinh quan và đời sống tín ngưỡng của người Cơ Tu. Các mô típ con người, động vật và thiên nhiên được sử dụng để ghi lại những hình ảnh, quan niệm gắn với đời sống cộng đồng. Hệ thống hình tượng giúp những giá trị văn hóa được tiếp nối qua các thế hệ, duy trì ý thức về bản sắc và mối liên kết giữa các thành viên trong cộng đồng (Trương Hoàng Phương, 2020).

6.3. Giá trị bảo tồn và phát huy

Nghệ thuật trang trí nhà Gươl là một bộ phận quan trọng trong di sản văn hóa của người Cơ Tu, gắn với bản sắc, tri thức dân gian và đời sống tinh thần của cộng đồng. Bảo tồn những giá trị này cần được thực hiện cùng với việc gìn giữ công trình, từ kỹ thuật điêu khắc, hội họa trang trí đến hệ thống mô típ truyền thống. Thực tiễn phục dựng nhà Gươl với sự tham gia của cộng đồng cho thấy người dân địa phương giữ vai trò trực tiếp trong quá trình gìn giữ và truyền dạy các tri thức văn hóa (Trương Hoàng

Phương, 2020). Những giá trị tạo hình của nhà Gươl còn có thể được đưa vào hoạt động giáo dục văn hóa, du lịch cộng đồng và giới thiệu hình ảnh địa phương.

7. Kết luận

Nhà Gươl là công trình kiến trúc cộng đồng tiêu biểu, gắn với đời sống văn hóa, xã hội và tín ngưỡng của người Cơ Tu. Công trình lưu giữ hệ thống nghệ thuật trang trí dân gian phong phú, từ điêu khắc gỗ đến hội họa trên các cấu kiện kiến trúc. Hình tượng con người, động vật và thiên nhiên được thể hiện bằng nhiều dạng thức tạo hình, phản ánh đời sống, tín ngưỡng và thế giới quan của cộng đồng. Các mô típ trang trí mang giá trị thẩm mỹ rõ nét chứa đựng những ý nghĩa biểu tượng gắn với văn hóa truyền thống. Nghệ thuật đặc trưng của người Cơ Tu được tiếp nối qua nhiều thế hệ khiến Nhà Gươl trở thành một nơi lưu giữ tri thức dân gian đặc sắc.

Tài liệu tham khảo

Bùi Quang Thanh (2007). Gươl Catu trong quỹ đạo quy tụ, vận hành và điều chỉnh văn hóa cộng đồng tộc người. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (4).

Đinh Hồng Hải (2006). *Nhà Gươl của người Cơ-tu*. NXB Văn hóa Dân tộc.

Nguyễn Hữu Thông & Nguyễn Phúc Bảo Đan (2000). Nhà Gươl của người Cơ Tu trong đời sống văn hóa cổ truyền và hiện đại. *Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ*, 3(29).

Nguyễn Phước Bảo Đan (2003). Ngôi nhà cộng đồng vùng Trường Sơn – Tây Nguyên: Dấu ấn tâm linh và giá trị nghệ thuật (dẫn liệu từ kiến trúc Gươl Katu). Trong *Tiếp cận văn hóa nghệ thuật miền Trung* (tr. 248–272). Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật tại Huế.

Nguyễn Thượng Hy (2005). Kiến trúc, điêu khắc của người Cơ Tu. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, (3), 75–78.

Trần Thị Mai An (2015). Bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống người Cơ Tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng: Những thách thức trong bối cảnh đô thị hóa. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 8(93).

Trương Hoàng Phương (2020). Phục dựng nhà cộng đồng truyền thống dân tộc Katu có sự tham gia của cộng đồng tại thôn A Ka, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kỹ thuật và Công nghệ*, 129(2A), 63–81. <https://doi.org/10.26459/hueuni-jtt.v129i2A.5748>.

BẢO ĐẢM TÍNH LIÊN TỤC CỦA TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH...

Tiếp theo trang 329

5. Kết luận

Bảo đảm tính liên tục của trách nhiệm hành chính đòi hỏi xác định được chủ thể tiếp tục giải quyết và giữ lại căn cứ đánh giá quá trình thực hiện. Pháp luật đã có nguyên tắc kế thừa; yêu cầu tiếp theo là tổ chức bàn giao sao cho nguyên tắc đó vận hành được đối với từng hồ sơ. Trạng thái pháp lý, thời hạn và chứng cứ trách nhiệm cần được bảo toàn cùng tài liệu. Cách phân định theo thời điểm giúp cơ quan nhận thực hiện ngay nhiệm vụ hiện tại mà không mặc nhiên gánh lỗi cá nhân của giai đoạn trước. Đồng thời, nó giữ khả năng xem xét trách nhiệm của bên giao và trách nhiệm phát sinh sau tiếp nhận. Kiến nghị này cần được kiểm chứng thêm bằng nghiên cứu hồ sơ bàn giao thực tế, đối chiếu lịch sử xử lý với kết quả giải quyết. Việc hoàn thiện pháp luật trước mốc chuyển tiếp sẽ tạo điều kiện để tính liên tục trở thành yêu cầu thường xuyên của quản trị hành chính.

Tài liệu tham khảo

Bovens, M. (2007). Analysing and Assessing Accountability: A Conceptual Framework. *European Law Journal*, 13(4), 447-468.

Đào Thị Kim Ngọc, Nguyễn Trần Thanh Hưng (2026). *Hoàn thiện cơ chế pháp lý về công tác nội chính ở cấp xã trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển đổi số*. <https://tapchidongnama.vn/hoan-thien-co-che-phap-ly-ve-cong-tac-noi-chinh-o-cap-xa-trong-boi-can-sap-xep-don-vi-hanh-chinh-va-chuyen-doi-so/>.

Nguyễn Minh Phương, Lê Đại Nghĩa (2026). Chính quyền cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp - thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 360, tr. 29-34.

Nguyễn Thị Ngọc Linh (2026). Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước: thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 362, tr. 14-19.

Quốc hội (2025a). *Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước*.

Quốc hội (2025b). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*. Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025.